TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI

Bản án số 19/2017/HSST
Ngày 23/6/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA – GIA LAI
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa :* Ông **Ksor Pep**

-*Các hội thẩm nhân dân:*

+Ông **Phạm Văn Bằng**

Nghề nghiệp : cán bộ công chức Nhà nước

Nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

+Bà **Nguyễn Thị Kiều Diễm**

Nghề nghiệp : cán bộ công chức Nhà nước

Nơi công tác : Liên đoàn lao động huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

-*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa :* Bà **Nguyễn Quản Thu Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa :* Bà **Huỳnh Thị Liệu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 17/2017/HSST-QĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Ksor SM, sinh năm 1995, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Trú tại: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Kpă P và bà Ksor S; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 08/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2017, đến ngày 27/02/2017 chuyển sang tạm giam và giam liên tục cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị B; sinh năm 1981

Trú tại: Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969

Trú tại: Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai (có đơn xin được xét xử vắng mặt).

+Nay L, sinh năm 1998

Trú tại:Tập đoàn 3, buôn A, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Ksor SMbị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội cụ thể như sau: Khoảng 10 giờ ngày 10/5/2016, Ksor SM, sinh năm 1995, trú tại Buôn C, xã C rủ Nay L, sinh ngày 21/8/1998 trú tại Tập đoàn 3, xã C, đi trộm cắp dê bán lấy tiền tiêu xài và được Nay L đồng ý. Ksor SM điều khiển xe Yanmaha Sirius do Ksor SM mượn của Ksor H chở Nay L đi từ Buôn C, xã C đi đến Tổ dân phố 9, thị trấn P thì Ksor SM dừng xe để Nay L xuống đường lấy 01 cái bao màu trắng bên đường (bao đựng rác) mang theo để đựng dê. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, cả hai đi đến chòi rẫy của chị Nguyễn Thị B ở Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện K, Ksor SM điều khiển xe chạy thẳng vào chòi rẫy của chị B thấy đàn dê khoảng 20 con đang nằm ở gốc cây xoài. Ksor SM dựng xe, Nay L đi đến bắt 01 con dê đực lai nặng 30kg, Ksor SM cầm bao để Nay L bỏ dê vào bao. Ksor SM điều khiển xe, Nay L ngồi sau ôm giữ dê đến quán nhậu Về Cội của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H ở Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện K để bán. Bà Nguyễn Thị H hỏi Ksor SM và Nay L là dê ở đâu, Ksor SM nói là dê của gia đình SM ở xã I, bà H đồng ý mua với giá 1.100.000đồng. Ksor SM nói Nay L ở lại quán chờ để Ksor SM đi chở bạn. Nay L lấy tiền và ngồi ở quán đợi Ksor SM thì bị Công an thị trấn Phú Túc phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 13/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pa xác định 01 con dê đực lai, màu lông đen, nặng 30kg, có trị giá 4.350.000đ.

Tại bản cáo trạng số 22Ctr-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ksor SM về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H và người làm chứng anh Vũ Cao C đều vắng mặt tại phiên tòa(đều có đơn xin xét xử vắng mặt), nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai cụ thể, rõ ràng theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 191; Điều 192 – Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử mà không có khó khăn, trở ngại gì đến quá trình giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Ksor SM đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; đồng thời cũng phù hợp với nội dung cáo trạng đã mô tả. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Ksor SM đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 – Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Ksor SM là người bình thường nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham lợi bất chính nên đã rủ Nay L chiếm đoạt 01 con dê đực lai của chị Nguyễn Thị B với trị giá là 4.350.000đ

Hành vi của bị cáo SM đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân đã được luật hình sự quy định và bảo vệ. Rõ ràng hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho mọi người, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn.

Trong phần tranh luận đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Ksor SM phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g,p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 - Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ksor SM từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị H mua con dê do bị cáo Ksor SM và Nay L đem bán nhưng bà H không biết con dê đó do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý bà Nguyễn Thị H là đúng theo quy định của pháp luật

-Về trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng không có tổ chức, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo SM đã trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa đã tách vụ án, hết thời hạn điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can. Đến ngày 24/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa bắt được Ksor SM nên đã phục hồi điều tra vụ án, bị can đối với bị can Ksor SM theo quy định của pháp luật. Còn Nay L thì vào ngày 29/9/2016 đã bị Tòa án Nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo Ksor SM là

người khởi xướng, rủ rê Nay L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, hình phạt đối với bị cáo Ksor SM nặng hơn so với Nay L. Ngoài ra, bị cáo SM sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Xét về nhân thân của bị cáo thì ngày 08/12/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 17/02/2016 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống nhưng chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 63 và điểm b khoản 2 Điều 64 – Bộ luật hình sự, đây là tình tiết tái phạm tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 49 và điểm g khoản 1 Điều 48- Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nay lại tiếp tục vi phạm. Chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật và coi thường tài sản hợp pháp của công dân. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điểm g,p Khoản 1 Điều 46 – Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác được áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét quan điểm luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

-*Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo Ksor SM đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị B 01 con dê đực lai, màu lông đen, nặng 30kg có trị giá 4.350.000đ . Sau khi tội phạm bị phát giác thì cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa đã tạm giữ con dê trên và số tiền 1.100.000đ, sau đó đã trả lại con dê trên cho chị Nguyễn Thị B và trả lại số tiền1.100.000đ cho bà Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, giữa bị cáo và người bị hại chị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà H không có bên nào còn tranh chấp, yêu cầu và đề nghị gì khác nên trách nhiệm dân sự trong vụ án Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-*Về vật chứng vụ án:* 01 cái bao trắng, trên thân bao có ghi chữ "địa cầu nâu" đã xử lý xong tại bản án số 25/2016/HSST, ngày 29/9/2016 của Tòa án Nhân dân huyện Krông Pa nên không đề cập đến.

Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ksor SM phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*

1/Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 ; Khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 - Bộ luật hình sự:

-Xử phạt bị cáo Ksor SM 10*(Mười)* tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 24/02/2017.

2/Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Khoản 1 Điều 23 Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Ksor SM phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/6/2017). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
-VKSND huyện Krông pa (02 bản);
-Công an huyện Krông Pa (02 bản);
-Bị cáo (01bản) để thi hành;
-Bị hại (01 bản) để thi hành;
-Người liên quan(02 bản) để thi hành;
-Chi Cục THADS huyện Krông Pa (01 bản) ;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu hồ sơ THA-HS/TA.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Ksor Pep